TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ NHA TRANG** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 283/2025/QĐST-HNGĐ	*Nha Trang, ngày 21 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 301/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2025 về việc "Ly hôn" giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Ngọc T**, sinh năm 1984

Nơi đăng ký thường trú: E P, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Chỗ ở: 274/30/9 L, phường N1, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Ông **Trương Vĩnh P**, sinh năm 1975

Nơi đăng ký thường trú: E P, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Chỗ ở: 274/30/9 L, phường N1, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn bà Trần Thị Ngọc T và bị đơn ông Trương Vĩnh P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Ngọc T và ông Trương Vĩnh P tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Trần Thị Ngọc T và ông Trương Vĩnh P có 02 con chung là Trương Ngọc Thảo A, sinh ngày 29/6/2006 và Trương Minh T1, sinh ngày 24/11/2010. Cháu Trương Ngọc Thảo A đã trưởng thành, có khả năng lao

động nên Tòa án không xem xét giải quyết. Giao cháu Trương Minh T1 cho ông Trương Vĩnh P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà Trần Thị Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trần Thị Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì quyền lợi của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Ngọc T và ông Trương Vĩnh P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí: Bà Trần Thị Ngọc T tự nguyện nộp toàn bộ 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003980 ngày 24 tháng 3 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Bà Trần Thị Ngọc T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm và được hoàn lại 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
-VKSND TP Nha Trang;
- Chi cục THADS TP Nha Trang;
- UBND phường P, TP N;
(GCNKH số 10 ngày 22/2/2006);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Quỳnh Trang